

Số: **54** /KH-UBND

Vinh Phúc, ngày **29** tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/CP ngày 7/03/2019
của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính
phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Vinh Phúc;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, bao gồm các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; làm căn cứ cho các ngành, chính quyền các cấp lập kế hoạch triển khai nhiệm vụ hằng năm đảm bảo mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, tạo bước đột phá về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Đảm bảo xây dựng nền hành chính điện tử, hiện đại, đồng bộ và liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, tạo môi trường làm việc minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; giảm thời gian, chi phí, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

2. Yêu cầu

KAL

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp phải xác định việc ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên; là yếu tố bảo đảm thực hiện thành công khâu đột phá trong cải cách hành chính và chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; cần được chú trọng, ưu tiên nhiệm vụ về CNTT trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của ngành, địa phương, từ đó tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

Triển khai ứng dụng CNTT trong tất cả các lĩnh vực và có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, số hóa, cung cấp dịch vụ công mức độ cao trong các lĩnh vực, ưu tiên các thủ tục hành chính liên quan nhiều tới doanh nghiệp, người dân như giáo dục, y tế, đầu tư, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên và môi trường,...

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng Chính quyền điện tử thành công ở các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, với nền hành chính không giấy; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Phần đầu đưa Vĩnh Phúc nằm trong nhóm 15-20 tỉnh thành phố trong cả nước có kết quả cao về chỉ số đánh giá xây dựng Chính quyền điện tử.

2. Mục tiêu đến năm 2020

- Hoàn thiện môi trường chính sách về tổ chức ứng dụng CNTT tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, đầu tư ứng dụng CNTT.

- Triển khai và vận hành có hiệu quả Trục liên thông văn bản điện tử trong toàn tỉnh và liên thông với Văn phòng Chính phủ, đồng bộ các hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến trong toàn tỉnh, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia... theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành các cơ quan, đơn vị được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, tổ chức cập nhật minh bạch thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin và Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh.


- 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 3, 4; 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính.

- 100% báo cáo định kỳ được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% các sở ban ngành báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội được thực hiện trực tuyến qua hệ thống quản lý kinh tế xã hội của tỉnh.

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Cập nhật, hoàn thiện khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc phiên bản 2.0 theo nền tảng kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0 quốc gia.

- Xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ; đáp ứng sự chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Triển khai và sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan đảng và nhà nước trên địa bàn tỉnh. 

Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về CNTT, đặc biệt là nâng cao trình độ về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT và đội ứng cứu sự cố về an toàn thông tin mạng trong toàn tỉnh.

2. Mục tiêu đến năm 2025

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường chính sách về tổ chức ứng dụng CNTT tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, đầu tư ứng dụng CNTT.

- Duy trì ổn định và khai thác hiệu quả các hệ thống tin dùng chung của tỉnh, bảo đảm liên thông và đồng bộ với hệ thống thông tin quốc gia. Hoàn thành triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính, Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

- Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

- Tối thiểu 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý nhà nước, không phải cung cấp lại.

- 90% hồ sơ công việc tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Phát triển, hoàn thiện kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc đến cấp xã; bảo đảm hạ tầng CNTT hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ trong toàn tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT và đội ứng cứu sự cố về an toàn thông tin mạng trong toàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Về môi trường chính sách và công tác tuyên truyền

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu, rộng, đa dạng về hình thức, phương tiện để phổ biến, phổ cập lộ trình, kết quả xây dựng Chính quyền điện tử, hiện đại hóa nền hành chính đến với mọi người dân và doanh nghiệp; tăng cường tổ chức các chương trình hướng dẫn giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin và giao dịch với Chính quyền các cấp trên môi trường mạng.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; cập nhật, hoàn thiện Khung kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0.

- Ban hành các văn bản đảm bảo điều kiện thuận lợi và nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về triển khai ứng dụng và đầu tư phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, nguồn nhân lực, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao và phát triển thương mại điện tử, bảo đảm tính đồng bộ và gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với CCHC; các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có năng lực, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tốt, trực tiếp tham gia vào xây dựng Chính quyền điện tử; cung cấp các dịch vụ CNTT và dịch vụ an toàn, an ninh thông tin cho cơ quan nhà nước.

2. Về hạ tầng CNTT phục vụ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh

- Đầu tư, nâng cấp Trung tâm hạ tầng thông tin tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm năng lực tổ chức quản lý, vận hành tập trung tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong toàn tỉnh.

- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương, liên thông đồng bộ và chia sẻ dùng chung qua nền tảng tích hợp và chia

Real

sẽ dùng chung của tỉnh (LGSP); kết nối liên thông với các hệ thống CSDL quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai hệ thống nền tảng tích hợp và chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), cho phép liên liên thông đồng bộ với NGSP quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong toàn tỉnh, đồng thời kết nối liên thông với các hệ thống CSDL quốc gia.

- Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, mạng lưới truyền dẫn trong toàn tỉnh; bảo đảm chất lượng đường truyền, tiếp tục mở rộng Internet cáp quang; sẵn sàng phục vụ mọi nhu cầu kết nối.

- Tổ chức tiếp nhận, khai thác, cập nhật dữ liệu và liên thông đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia do các bộ ngành trung ương triển khai chuyển giao trên địa bàn tỉnh.

3. Về ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử

- Duy trì ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử: Phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, Cổng thông tin điện tử,...; kết nối liên thông và đồng bộ trực quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia,...; cập nhật mã định danh của các cơ quan, đơn vị và tất cả các phần mềm dùng chung trong toàn tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; nâng cấp, tối ưu hóa các tính năng phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác dịch vụ công thuận lợi nhất, đặc biệt là phát triển phiên bản giao dịch trên điện thoại thông minh và hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung về các loại văn bản, giấy tờ người dân thường sử dụng khi giao dịch TTHC.

- Tăng cường thực hiện thuê dịch vụ CNTT nhằm huy động tối đa nguồn lực xã hội, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả và đảm bảo tính đồng bộ trong khai thác ứng dụng và quản lý.

- Phát triển thương mại điện tử gắn chuỗi sản xuất hàng hóa và xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ sản xuất, kinh doanh trong các doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, chất lượng, thương hiệu tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tham gia thị trường thương mại trong khu vực, quốc tế.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, an toàn an ninh thông tin.

- Triển khai hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu quản lý, báo cáo trực tuyến về kinh tế xã hội tỉnh, hỗ trợ nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp và tham mưu ký duyệt ban hành quyết định.

HOI

Sẵn sàng và tích cực tiếp nhận chuyển giao khai thác ứng dụng, cập nhật dữ liệu và kết nối liên thông các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia từ các bộ ngành trung ương về: dân cư, đất đai, doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội, tài nguyên môi trường, Quy hoạch, Dự án đầu tư, Đấu thầu Online, cán bộ công chức,...

4. Bảo đảm nhân lực CNTT cho phát triển Chính quyền điện tử

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã; nâng cao năng lực tham mưu, trình độ chuyên môn của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; tổ chức các chương trình hội thảo, bồi dưỡng nhằm cập nhật công nghệ, thông tin và xu hướng phát triển chính phủ điện tử cho cán bộ, công chức.

- Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách CNTT, đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, chú trọng đào tạo nâng cao các kỹ năng ứng phó với các nguy cơ mất an toàn thông tin, xử lý mã độc và khắc phục sự cố.

- Đào tạo chuẩn hóa kỹ năng ứng dụng CNTT theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT và cập nhật kỹ năng khai thác phần mềm dùng chung, bảo đảm 100% cán bộ công chức khai thác ứng dụng tốt CNTT trong công vụ.

Phát triển chương trình đào tạo nghề và cử nhân công nghệ thông tin tại các trường Đại học, Cao đẳng và đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh, đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu về số lượng và chất lượng nhân lực CNTT trên địa bàn tỉnh

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp; đổi mới công tác tuyên truyền; nghiêm túc trong tổ chức thực hiện

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Nghị quyết, các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT đến với toàn thể cán bộ công chức, doanh nghiệp và người dân.

- Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp Ủy Đảng các cấp, các ngành và đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị đối với việc ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử; gắn kết chặt chẽ và lồng ghép linh hoạt, hiệu quả giữa các hoạt động ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương ban hành: Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử, Nghị định 64/2007/NĐ-CP về ứng dụng CNTT trong hoạt động CQNN; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch ứng dụng CNTT trung hạn, hàng năm và các văn bản của UBND tỉnh.

Hoàng

2. Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm

- Tổ chức học tập kinh nghiệm ở một số tỉnh, thành phố đã triển khai thành công mô hình Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, đặc biệt là mô hình Chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã.

- Tổ chức các chương trình hội thảo khoa học mang tầm quốc gia, khu vực và cấp tỉnh nhằm tìm kiếm các giải pháp tốt nhất trong huy động nguồn lực thực hiện các bài toán trọng tâm trong lộ trình xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh bền vững.

3. Tập trung huy động các nguồn lực tài chính

- Ngoài việc chủ động bố trí các nguồn lực của địa phương, tích cực tranh thủ sự hỗ trợ từ các Bộ, ngành Trung ương, ngân sách Trung ương và các nguồn huy động hợp pháp khác;

- Tích cực huy động các nguồn xã hội hóa trong thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, đầu tư phát triển hạ tầng, xây dựng cơ sở dữ liệu số; đẩy mạnh thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

- Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch trung hạn, ngắn hạn, công tác thẩm định, đấu thầu và quản lý các dự án đầu tư, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình ứng dụng và phát triển CNTT.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá

- Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo và giám sát các cấp, các ngành thực hiện tốt Kế hoạch hành động này; hàng năm đánh giá kết quả đạt được của các cấp, các ngành và toàn tỉnh so với các mục tiêu, lộ trình được đề ra trong Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ; có hình thức khen thưởng kịp thời các đơn vị làm tốt; có biện pháp, chế tài xử lý đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ yêu cầu.

- Đánh giá chỉ số ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm, là một trong các chỉ tiêu xét danh hiệu thi đua, khen thưởng, kỷ luật trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện, duy trì, bảo đảm kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản, công dịch vụ công của tỉnh; kết nối liên thông trực gửi nhận văn bản điện tử quốc gia và Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này.

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch này, phối hợp trong công tác báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo Chính phủ điện tử quốc gia.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc rà soát, đề xuất các văn bản nhằm đảm bảo môi trường, chính sách trong xây dựng Chính quyền điện tử và là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử.

- Duy trì và bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả Trung tâm Hạ tầng thông tin; các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử;

- Tham mưu cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp có đủ năng lực hỗ trợ các giải pháp, dịch vụ CNTT cho thuê phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo đảm nâng cao và duy trì thứ hạng đánh giá kết quả xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh trong nhóm 10 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương đạt kết quả.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh tham mưu, đề xuất bố trí ngân sách hàng năm cho việc xây dựng Chính phủ điện tử.

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên trách an toàn thông tin mạng trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư qua mạng điện tử.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động đấu thầu mua sắm công qua mạng.

Chủ trì thẩm định, đấu thầu và quản lý các dự án đầu tư, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả trong quá trình ứng dụng và phát triển CNTT xây dựng Chính quyền điện tử.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì tham mưu với UBND tỉnh về việc xây dựng đô thị thông minh, bền vững theo Quyết định 950/QĐ-TTG ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học (bao gồm thi tuyển, xét tuyển các cấp); chuẩn bị các điều kiện tham gia vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục của toàn quốc.

- Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

7. Sở Y tế

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử.

- Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác khám, chữa bệnh và thanh quyết toán bảo hiểm y tế; chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh xây dựng phương án tin học hóa các quy trình nghiệp vụ thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống bệnh án điện tử; hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, triển khai toàn tỉnh.

8. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tập trung chỉ đạo quán triệt, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nội dung, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch này và các Chỉ thị, Nghị quyết liên quan của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch này theo lĩnh vực, chương trình, nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ Kế hoạch hành động, lập kế hoạch ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; trong đó

scap

xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, dự kiến kết quả đạt và nguồn kinh phí cho từng nội dung, đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện, tăng cường kiểm tra đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ,

- Rà soát lại những chỉ tiêu liên ngành, xác định rõ nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của đơn vị mình, đồng thời tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch hành động; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan, cá nhân trong việc triển khai thực hiện.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục kèm theo.

- Định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện (theo báo cáo CNTT định kỳ) gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, có vướng mắc hoặc có phát sinh, các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh phù hợp. /

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo CPĐT quốc gia (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TTTU, TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên BCĐ CQĐT tỉnh;
- Chánh, Phó VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX3 (H- 55 b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Việt Văn

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH

Các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ
(Kèm theo Kế hoạch số : 54 /KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	
				2019-2020	2021-2025
I	Về môi trường chính sách và công tác tuyên truyền				
1	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2019	
2	Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Thành viên Ban chỉ đạo Xây dựng CQĐT tỉnh	Hàng năm	
3	Tham mưu ban hành Chỉ thị của Thường trực Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2020	
4	Nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	

1922

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	
				2019-2020	2021-2025
5	Xây dựng các phòng sự, chuyên mục về kết quả Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử ở các ngành, các cấp.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ban ngành, địa phương; Báo, Đài PTTH tỉnh	Hàng năm	Hàng năm
6	Tổ chức Hội thảo về các chuyên đề thuộc Chính quyền điện tử (DVC TT, ATTTM, Mô hình CQĐT, Xu hướng công nghệ...)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	Hàng năm
7	Quy hoạch các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2019	2021
II	Về hạ tầng CNTT phục vụ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh				
1	Nâng cấp Trung tâm hạ tầng thông tin tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính		2021
2	Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2019	2025
3	Xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về người dùng và số hóa các hệ thống dữ liệu của các ngành, các địa phương trong toàn tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	Hàng năm

Handwritten signature

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	
				2019-2020	2021-2025
4	Xây dựng Trung tâm điều hành Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông		2023
5	Nâng cấp, triển khai, duy trì và vận hành Hệ thống Hội nghị truyền hình từ tỉnh đến cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông		2021
6	Triển khai hệ thống giải pháp hỗ trợ giám sát, ngăn ngừa và ứng cứu sự cố an toàn thông tin cho cơ quan nhà nước trong toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2020	2021-2025
7	Xây dựng mạng diện rộng của tỉnh đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp VT-CNTT	2020	2021-2025
8	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử các cấp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	2019	2025
III	Về ứng dụng CNTT từng bước hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử				

Handwritten signature

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	
				2019-2020	2021-2025
1	Nâng cấp, phát triển, cập nhật mã định danh các hệ thống phần mềm dùng chung, cập nhật liên thông với hệ thống quốc gia: quản lý văn bản và điều hành, Công DVC TT và một cửa điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020	2023-2024
2	Nâng cấp và liên thông đồng bộ phần mềm quản lý CBCCVV của tỉnh với hệ thống dữ liệu quốc gia	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	2020	2021
3	Triển khai, hoàn thiện Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu kinh tế xã hội tỉnh; tích hợp hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông hệ thống quốc gia	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh, Cục thống kê	2019-2020	2021-2022
4	Phát triển các hệ thống thông tin quản lý, số hóa đồng bộ toàn ngành Y tế, giáo dục	Sở Y tế, Sở Giáo dục	Các đơn vị liên quan	2019-2020	2021-2022
5	Triển khai ứng dụng đồng bộ phần mềm quản lý báo cáo, đánh giá trực tuyến về kết quả xây dựng Chính quyền điện tử trong cơ quan nhà nước đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019	
6	Triển khai ứng dụng đồng bộ phần mềm quản lý báo cáo, đánh giá trực tuyến về kết quả CCHC trong CQNN đến cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2019	

2022

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	
				2019-2020	2021-2025
7	Triển khai cấp phát chữ ký số cá nhân cho Lãnh đạo các cấp, các ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2020	2021
8	Nâng cấp hệ thống Công thông tin điện tử các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh bảo đảm công nghệ hiện đại, an toàn thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020	2023-2024
IV	Bảo đảm nhân lực CNTT cho phát triển Chính quyền điện tử các cấp				
1	Tập huấn kỹ năng CNTT, kỹ năng khai thác phần mềm dùng chung, DVC TT cho các cán bộ, công chức, viên chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020	2021-2025
2	Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách CNTT và đội ứng cứu sự cố ATTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019	2021, 2024
3	Nâng cao năng lực đào tạo nhân lực CNTT chất lượng cao cho các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2020	2021-2025
V	Phát triển Công nghiệp CNTT				
1	Tổ chức chương trình Hội nghị xúc tiến đầu tư phát triển Khu CNTT tập trung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan đơn vị liên quan	2019-2020	2021-2025
2	Điều chỉnh chính sách thu hút phát triển CN CNTT trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan đơn vị liên quan		2021-2025

Handwritten mark